SƯ ĐOÀN 325

**TIỂU ĐOÀN 18**

**THUYẾT MINH**

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ, CHÁY RỪNG, CỨU SẬP CỦA TIỂU ĐOÀN 18**

***Bắc Giang, tháng 10 năm 2023***

|  |  |
| --- | --- |
| QUÂN ĐOÀN 2  **SƯ ĐOÀN 325** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

*Bắc Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

**PHÊ CHUẨN**

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ, CHÁY RỪNG,**

**CỨU SẬP CỦA TIỂU ĐOÀN 18**

**SƯ ĐOÀN TRƯỞNG**

**THUYẾT MINH**

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ, CỨU SẬP CỦA TIỂU ĐOÀN THÔNG TIN 18**

**Bắc Giang, tháng 10 năm 2015**

**B¾c Giang, th¸ng 03 n¨m 2014**

|  |  |
| --- | --- |
| SƯ ĐOÀN 325  **TIỂU ĐOÀN 18**  Số: … /KH-TiĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023* |

KẾ HOẠCH

PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ, **CỨU** SẬP CỦA TIỂU ĐOÀN 18

VTCH: Xóm Nghĩa (64.66.9) 10.00 - 18.10.23

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình địa hình, thời tiết

- Tiểu đoàn đóng quân tập trung chủ yếu tại vùng trung du, đồi núi trên địa bàn thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, thời tiết 4 mùa, độ ẩm cao, khí hậu hanh khô, dễ gây ra cháy nổ, đặc biệt là khu kho của Tiểu đoàn và các Đại đội, nơi cấp phát vật chất.

- Mùa khô thiếu nước, cơ bản phải sử dụng các nguồn nước từ các kênh mương, ao hồ, bể nước tự tạo để chữa cháy. Thời tiết biến động mưa nắng thất thường, không theo quy luật. Mùa mưa thường kéo dài, lượng nước trung bình từ 50-70mm. Mùa hanh khô thường từ tháng 11 đến tháng 4, do đó có nguy cơ gây cháy rất cao cho đơn vị.

2. Tình hình đơn vị

- Tiểu đoàn nằm trong biên chế của Sư đoàn 325, có nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ, bảo đảm TTLL thường xuyện và SSCĐ theo các nhiệm vụ cho Sư đoàn liên lạc với trên và chỉ huy, chỉ đạo hiệp đồng với các đơn vị trong đội hình Sư đoàn.

- Hệ thống nhà làm việc, nhà ở, kho trạm cơ bản cấp 4, nguyên vật liệu để xây dựng, đồ dùng vật chất làm việc, sinh hoạt thuộc loại dễ cháy.

- Nguồn nước đảm bảo cho PCCN còn hạn chế, chủ yếu lấy từ các bể nước tự tạo để chữa cháy.

- Trang bị dụng cụ chữa cháy thường xuyên được làm mới, bổ sung song vẫn còn đơn giản, chưa đồng bộ.

- Hàng năm cán bộ, chiến sĩ được tập huấn, huấn luyến về PCCN. Tiểu đoàn thường xuyên luyện tập PCCN nên trình độ, khả năng PCCN ngày một nâng lên.

**3. Kết luận tình hình**

**a) Thuận lợi**

- Tiểu đoàn có biên chế cơ bản ổn định, cán bộ chiến sĩ có kinh nghiệm qua luyện tập phương án PCCN. Phương tiện PCCN đầy đủ theo quy định. Quan hệ với chính quyền và nhân dân trên địa bàn đóng quân tốt.

***b) Khó khăn***

- Hệ thống doanh trại, nhà kho cơ bản là nhà cấp 4 dễ xảy ra cháy, nguồn nước hạn chế. Phương tiện PCCN còn thô sơ, ý thức của một số phần tử xấu trên địa bàn đóng quân chưa tốt. Do đó khi có mâu thuẫn có thể gây ra cháy nổ đối với đơn vị.

***c) Quyết tâm***

- Phòng cháy: Làm tốt công tác SSCĐ, tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, kiểm tra chặt chẽ hệ thống nhà ở, kho tàng không để xảy ra cháy.

- Khi xảy ra cháy: Nhanh chóng thông báo, báo động, thực hiện chữa cháy theo các tình huống một cách nhanh nhất, dập tắt đám cháy, bảo đảm an toàn về người, cơ sở vật chất, tài sản đơn vị,

**II. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TRỌNG ĐIỂM**

1. **Mục tiêu Sư đoàn giao**

**-** Tổ chức lực lượng chữa cháy, cứu sập tại trạm cấp nước của Sư đoàn.

**2. Mục tiêu có nguy cơ xảy ra cháy nổ đơn vị xác định**

- Nhà chỉ huy Tiểu đoàn.

- Nhà ăn, nhà bếp.

- Nhà chỉ huy Đại đội 2.

- Trạm nước Sư đoàn.

**III. NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ, CỨU SẬP**

**1. Nhiệm vụ chung**

- Duy trì chặt chẽ chế độ canh trực SSCĐ, kịp thời ngăn chặn và đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ địch tìm cách phá hoại tài sản đơn vị. Phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác giữ gìn an ninh trong công tác PCCN. Có phương án đối phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống xảy ra. Hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất do cháy nổ gây ra.

- Các đơn vị nhanh chóng kiện toàn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, lực lượng phương tiện cho đội PCCN lâm thời. Tổ chức luyện tập theo phương án, tổ chức phát quang chống cháy, chống sét hệ thống kho, trạm, doanh trại theo quy định của Phòng Kỹ thuật Sư đoàn.

**2. Nhiệm vụ cụ thể của đơn vị**

- Thường xuyên duy trì 24/24 chế độ canh trực SSCĐ (TCH, TB, TC). Tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, chống kẻ xấu đột nhập vào đơn vị.

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS = 40 người sẵn sàng tham gia ứng cứu khu vực trạm cấp nước của Sư đoàn.

- Tổ chức lực lượng bảo đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huy PCCR tại TBQGKV1, khu vực xã Kiên Lao; xã Sơn Hải/Lục Ngạn/Bắc Giang và các nhiệm vụ PCCN-CR kho Đại đội Bảo quản đạn/d291/CKT.

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS = 80 người sẵn sàng lực lượng phương tiện tham gia chữa cháy khu vực đóng quân của Tiểu đoàn khi có tình huống cháy xảy ra.

- Tổ chức lực lượng PCCN- CS lâm thời = 40 đ/c (CH/d = 01, cVTĐl = 20đ/c, cHTĐ2 = 19đ/c) sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập ở các khu vực khi có tình huống xảy ra.

**3. Nhiệm vụ các đơn vị thuộc quyền**

***a) Đại đội 1***: Trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy tích cực, chủ động PCCN-CS tại đơn vị, sẵn sàng phối hợp với Đại đội 2, Tiểu đoàn bộ dập tắt đám cháy, cứu sậpbảo vệ các mục tiêu tại đơn vị cụ thể như sau:

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS = 30 người sẵn sàng tham gia chữa cháy tại các khu vực nhà chỉ huy Tiểu đoàn; nhà ăn, nhà bếp Tiểu đoàn.

- Tổ chức lực lượng = 25 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại nhà chỉ huy Đại đội 2.

- Tổ chức lực lượng = 18 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại trạm nước Sư đoàn.

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS lâm thời = 18 người sẵn sàng cơ động chữa

cháy, cứu sập ở các khu vực khi có tình huống xảy ra.

- Tổ chức lực lượng = 06 đ/c bảo đảm TTLL VTĐ cho Sư đoàn chỉ huy PCCR tại TBQGKV1 , khu vực xã Kiên Lao, xã Sơn Hải/Lục Ngạn/Bắc Giang và các nhiệm vụ PCCN-CR kho Đại đội Bảo quản đạn/d291/CKT.

- Tổ chức lực lượng dự bị = 30đ/c sẵn sàng thay thế Đại đội 2.

***b) Đại đội 2:*** Trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy tích cực, chủ động PCCN- CS tại đơn vị, sẵn sàng phối hợp với Đại đội 1,Tiểu đoàn bộ dập tắt đám cháy, cứu sậpbảo vệ các mục tiêu tại đơn vị cụ thể như sau:

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS = 30 người sẵn sàng tham gia chữa cháy tại các khu vực nhà chỉ huy Tiểu đoàn; nhà ăn, nhà bếp Tiểu đoàn.

- Tổ chức lực lượng = 25 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại nhà chỉ huy Đại đội 2.

- Tổ chức lực lượng = 18 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại trạm nước Sư đoàn.

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS lâm thời = 18 người sẵn sàng cơ động chữa

cháy, cứu sập ở các khu vực khi có tình huống xảy ra

- Tổ chức lực lượng dự bị = 30đ/c sẵn sàng thay thế Đại đội 1.

***c)*** ***Tiểu đoàn bộ*** : Trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy tích cực. Chủ động PCCN- CS tại đơn vị, sẵn sàng phối hợp với Đại đội 1, Đại đội 2 dập tắt đám cháy, cứu sập bảo vệ các mục tiêu tại đơn vị cụ thể như sau:

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS = 20 người sẵn sàng tham gia chữa cháy tại các khu vực nhà chỉ huy Tiểu đoàn; nhà ăn, nhà bếp Tiểu đoàn.

- Tổ chức lực lượng = 10 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại nhà chỉ huy Đại đội 2.

- Tổ chức lực lượng = 04 người sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu sập tại trạm nước Sư đoàn.

- Tổ chức lực lượng PCCN-CS lâm thời = 04 người sẵn sàng cơ động chữa

cháy, cứu sập ở các khu vực khi có tình huống xảy ra.

**IV. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO VÀ PHƯƠNG CHÂM**

**1. Tư tưởng chỉ đạo:** Phòng hơn chống, tích cực chủ động ứng cứu nhanh có hiệu quả.

**2. Phương châm**: Vận dụng phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; cơ sở vật chất tại chỗ; hậu cần tại chỗ), hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của đơn vị và địa phương nơi đóng quân.

**3. Nguyên tắc**:

- Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn đơn vị tham gia chữa cháy.

- Tích cực chủ động và phòng ngừa, với phương châm “phòng hơn chống”.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để khi có tình huống xảy ra xử lý kịp thời, có hiệu quả cao.

- Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ.

- Thông tin, thông báo kịp thời.

**V. DỰ KIẾN NGUYÊN NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC**

**1. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan: Do sét đánh, hoặc mưa gây chập điện cháy nhà ở kho tàng. Do mâu thuẫn cá nhân, một số phần tử xấu lợi dụng đêm tối vào phóng hỏa đốt nhà ở, kho.

- Nguyên nhân chủ quan: Do chấp hành quy định an toàn PCCN không nghiêm như: Quá trình cấp phát vật chất một số chiến sĩ vô ý thức hút thuốc lá dẫn đến cháy kho, Do quá trình sắp xếp kho bị cọ sát phát tia lửa; Do đun nấu bằng điện quá tải gây chập điện, gây cháy.

**2. Phương pháp xử lý**

***a) Phương pháp chung***

- Trực chỉ huy Tiểu đoàn nhanh chóng phát tín hiệu thông báo, báo động đồng thời báo cáo cấp trên, kịp thời chỉ huy đơn vị chữa cháy theo các tình huống đã xác định, nhanh chóng dập tắt đám cháy, bảo vệ an toàn về người và tài sản đơn vị. Tổng hợp tình hình báo cáo cấp trên.

- Đối với đơn vị: Dù đang học tập, công tác hay làm nhiệm vụ gì, ở đâu khi nghe tín hiệu báo cháy nhanh chóng cơ động về đơn vị lấy dụng cụ chữa cháy, kịp thời cơ động đến khu vực xảy ra đám cháy để dập tắt đám cháy.

***b) Phương pháp cụ thể***

- Khi xảy ra sự cố cháy bộ phận tại chỗ báo cáo với chỉ huy Tiểu đoàn và chữa cháy ban đầu. Chỉ huy Tiểu đoàn chỉ huy các Đại đội, bộ phận nhanh chóng phát tín hiệu thông báo, báo động, kịp thời có mặt ở khu vực cháy. Bộ phận chống cháy của các đơn vị sử dụng phương tiện nhanh chóng dập tắt đám cháy. Bộ phận chống cháy lan: Nhanh chóng thành lập hành lang ngăn chặn đám cháy. Bộ phận sơ tán và bảo vệ tài sản nhanh chóng sơ tán tài sản và canh gác bảo vệ tài sản được sơ tán xa. Bộ phận bảo đảm: Canh gác vòng ngoài không cho kẻ gian lợi dụng trộm cắp tài sản đơn vị, bộ phận quân y nhanh chóng triển khai sẵn sàng cấp cứu người bị thương. Các lực lượng khác sẵn sàng tăng cường dập tắt đám cháy và chống cháy lan.

- Sau khi dập tắt đám cháy tổ chức cất tài sản, tiếp tục cứu chữa người bị thương, bảo vệ hiện trường. Chỉ huy Tiểu đoàn báo cáo cấp trên cùng cấp trên và cơ quan chức năng điều tra sự cố xảy ra cháy.

**3. Tổ chức, sử dụng lực lượng**

***a) Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Tiểu đoàn***

- Lực lượng 80 đồng chí (bao gồm CH/d = 02; dBộ = 18; cVTĐ1 = 30; cHTĐ2 = 30) mang theo dụng cụ chữa cháy, nổ thực hành chữa cháy như sau:

- Đại đội 1: Mang theo câu liêm = 03; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 03; thang = 01; thùng = 06; Xô (Chậu) = 12; xẻng (cuốc) = 6. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành 1 lực lượng như sau:

+ Lực lượng cô lập, dập tắt đám cháy để tránh cháy lan: Quân số 30 đồng chí.

- Đại đội 2: Mang theo câu liêm = 03; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 03; thang = 02; thùng = 06; Xô (Chậu) = 10; xẻng (cuốc) = 6. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng vận chuyển vật chất, tài liệu ra khu vực an toàn: Quân số 15 đồng chí.

+ Lực lượng dập tắt đám cháy: Quân số 15 đồng chí, cùng Tiểu đoàn bộ, Đại đội 1 dập đám cháy.

- Tiểu đoàn bộ: Mang theo câu liêm = 01; bùi nhùi = 02; vỉ dập lửa = 02; thang = 01; thùng = 04; xô (Chậu) = 08 xẻng (cuốc) = 4. Do đồng chí phó Tiểu đoàn trưởng chỉ huy.

Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng cắt cầu dao điện: Quân số 01 đồng chí (thợ kỹ thuật).

+ Lực lượng canh gác bảo vệ tài sản: Quân số 04 đồng chí do Tiểu đội quân bưu đảm nhiệm (do đồng TLTM chỉ huy). Có nhiệm vụ trông coi vật chất tài liệu không để xảy ra mất mát.

+ Lực lượng quân y: Quân số 03 đồng chí mang theo dụng cụ, túi thuốc sẵn sàng cấp cứu người bị nạn.

+ Lực lượng dập tắt đám cháy: Quân số 12 đ/c cùng Đại đội 1, Đại đội 2 dập tắt đám cháy.

\* Chú ý:

- Đại đội 1: Cử 2 đồng chí tăng cường gác cổng A. Đại đội 2 cử 2 đồng chí làm nhiệm vụ tuần tra đơn vị.

- Lực lượng còn lại của các đơn vị do cán bộ Đại đội chỉ huy làm nhiệm vụ canh trực TT, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huỵ PCCR tại khu vực TBQGTB1, khu vực xã Kiên Lao, xã Sơn Hải/Lục Ngạn/Bắc Giang và các nhiệm vụ PCCN-CR kho Đại đội Bảo quản đạn/d291/CKT, xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình chữa cháy.

***b)Tình huống cháy, nổ nhà bếp Tiểu đoàn***

- Lực lượng 80 đồng chí (bao gồm CH/d =02; dBộ = 18; cVTĐ1 = 30; cHTĐ2 = 30;) mang theo dụng cụ chữa cháy thực hành chữa cháy, nổ như sau:

- Đại đội 1: Mang theo câu liêm = 03; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 03; thang = 01; thùng = 06; xô (chậu) = 12; xẻng (cuốc) = 6. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành 1 lực lượng như sau:

+ Lực lượng cô lập, dập tắt đám cháy để tránh cháy lan: Quân số 30 đồng chí.

- Đại đội 2: Mang theo câu liêm = 03; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 03; thang = 02; thùng = 06; xô (chậu) = 10; xẻng (cuốc) = 6. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng vận chuyển vật chất, tài liệu ra khu vực an toàn: Quân số 15đ/c

+ Lực lượng dập tắt đám cháy: Quân số 15 đồng chí, cùng Tiểu đoàn bộ, Đại đội 1 dập đám cháy

- Tiểu đoàn bộ: Mang theo câu liêm = 01; bùi nhùi = 02; vỉ dập lửa = 02; thang = 01; Xô (chậu) = 08 xẻng (cuốc) = 4. Do đồng chí phó Tiểu đoàn trưởng chỉ huy.

Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng cắt cầu dao điện: Quân số 01 đồng chí (thợ kỹ thuật).

+ Lực lượng canh gác bảo vệ tài sản: Quân số 04 đồng chí do Tiểu đội quân bưu đảm nhiệm (do đồng TLTM chỉ huy). Có nhiệm vụ trông coi vật chất tài liệu không để xảy ra mất mát.

+ Lực lượng quân y: Quân số 03 đồng chí mang theo dụng cụ, túi thuốc sẵn sàng cấp cứu người bị nạn.

+ Lực lượng dập tắt đám cháy: Quân số 12 đ/c cùng Đại đội 1, Đại đội 2 dập tắt đám cháy.

\* Chú ý:

- Đại đội 1: Cử 2 đồng chí tăng cường gác cổng A. Đại đội 2 cử 2 đồng chí làm nhiệm vụ tuần tra đơn vị.

- Lực lượng còn lại của các đơn vị do cán bộ Đại đội chỉ huy làm nhiệm vụ canh trực TT, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huỵ PCCR tại khu vực TBQGTB1 và các nhiệm vụ PCCN-CS, xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình chữa cháy.

***c) Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Đại đội 2***

- Lực lượng 60 đồng chí (bao gồm CH/d = 01; dBộ = 09 ; cVTĐ1 = 25; cHTĐ2 = 25) mang theo dụng cụ chữa cháy thực hành chữa cháy như sau:

- Đại đội 1: Mang theo câu liêm = 02; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 03; thang = 01; thùng = 03; xô (chậu) = 07; xẻng = 06. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng dập tắt đám cháy : Quân số 25 đồng chí.

- Đại đội 2: Mang theo câu liêm = 02; bùi nhùi = 03; vỉ dập lửa = 02; thang = 01; thùng = 05; xô (chậu) = 06; xẻng (cuốc) = 06. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng vận chuyển vật chất, tài sản ra khu vực an toàn: Quân số 15 đồng chí.

+ Lực lượng cô lập đám cháy để tránh cháy lan: Quân số 10 đồng chí.

- Tiểu đoàn bộ: Mang theo câu liêm= 01; bùi nhùi = 02; vỉ dập lửa = 01; thang = 01; xô (chậu) = 04; xẻng (cuốc) = 02. Do đồng chí TLTM chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng cắt cầu dao điện: Quân số 01 đồng chí (thợ kỹ thuật).

+ Lực lượng canh gác bảo vệ tài sản: Quân số 03 đồng chí Tiểu đội quân bưu đảm nhiệm (đồng chí TLTM chỉ huy). Có nhiệm vụ trông coi vật chất tài liệu không để xảy ra mất mát.

+ Lực lượng cô lập đám cháy để tránh cháy lan: Quân số 03 đồng chí.

+ Lực lượng quân y: Quân số 03 đồng chí mang theo dụng cụ, túi thuốc sẵn sàng cấp cứu người bị nạn.

\* Chú ý:

- Đại đội 1: Cử 2 đồng chí tăng cường gác cổng A. Đại đội 2 cử 02 đồng chí làm nhiệm vụ tuần tra đơn vị.

- Lực lượng còn lại của các đơn vị do cán bộ Đại đội chỉ huy làm nhiệm vụ canh trực TT, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huy PCCR tại khu vực TBQGTBl và các nhiệm vụ PCCN-CS xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình chữa cháy.

***d) Tình huống chữa cháy, nổ tại khu vực nhà kho trạm nước Sư đoàn***

- Lực lượng 40 đồng chí (bao gồm CH/d = 01; dBộ = 03; c1 = 18; c2 = 18) mang theo dụng cụ chữa cháy thực hành chữa cháy như sau:

- Đại đội 1 : Mang theo câu liêm = 02; bùi nhùi =02; vỉ dập lửa = 03; thang = 01; thùng = 02; xô (chậu) = 06; xẻng (cuốc) = 06. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng vận chuyển vật chất, tài sản ra khu vực an toàn: Quân số 09đ/c.

+ Lực lượng cô lập đám cháy để tránh cháy lan: Quân số 08 đồng chí.

+ Lực lượng quân y: Quân số 01 đồng chí mang theo dụng cụ, túi thuốc sẵn sàng cấp cứu người bị nạn

- Đại đội 2: Mang theo câu liêm = 02; bùi nhùi = 02; vỉ dập lửa = 02; thang = 01; thùng = 04; xô (chậu) = 06; xẻng (cuốc)= 06. Do đồng chí Đại đội trưởng chỉ huy. Tổ chức thành các lực lượng như sau:

+ Lực lượng dập tắt đám cháy: Quân số 17 đồng chí.

+ Lực lượng quân y: Quân số 01 đồng chí mang theo dụng cụ, túi thuốc sẵn sàng cấp cứu người bị nạn

- Tiểu đoàn bộ: Quân số 04 đồng chí (CH/d = 01, dbộ = 03).

+ Lực lượng canh gác bảo vệ tài sản: Quân số 03 đồng chí. Có nhiệm vụ trông coi vật chất không để xẩy ra mất mát.

\*Chú ý:

- Đại đội 1 : Cử 2 đồng chí tăng cường gác cổng A. Đại đội 2 cử 2 đồng chí làm nhiệm vụ tuần tra đơn vị.

- Lực lượng còn lại của các đơn vị do cán bộ Đại đội chỉ huy làm nhiệm vụ canh trực TT, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huy PCCR tại khu vực TBQGTB1 và các nhiệm vụ PCCN-CS, xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình chữa cháy.

\* Tổ chức, sử dụng lực lượng trong giờ làm việc, ban ngày, ngày nghỉ, giờ nghỉ sử dụng 100% quân số theo các tình huống đã xác định.

**VL TỔ CHỨC CHỈ HUY**

**1. Vị trí chỉ huy.**

- Vị trí chỉ huy thường xuyên của Tiểu đoàn xóm Nghĩa (64.66.9).

- Vị trí chỉ huy của Tiểu đoàn khi có tình huống cháy: Tại khu vực cháy.

**2. Thành phần chỉ huy**

- Gồm chỉ huy Tiểu đoàn, chỉ huy Đại đội 1, Đại đội 2 và chỉ huy các bộ phận.

**3. Phân công chỉ huy**

- Chỉ huy chung: Đồng chí Tiểu đoàn trưởng (Phó Tiểu đoàn trưởng sẵn sàng thay thế khi Tiểu đoàn trưởng vắng).

- Chỉ huy trực tiếp

+ Chỉ huy lực lượng của Đại đội 1: Đ/c Đại đội trưởng Đại đội 1.

+ Chỉ huy lực lượng của Đại đội 2: Đ/c Đại đội trưởng Đại đội 2.

+ Chỉ huy lực lượng của Tiểu đoàn bộ: Đ/c Phó Tiểu đoàn trưởng (CTVp/d. sẵn sàng thay thế khi Phó Tiểu đoàn trưởng vắng).

**VII. DỰ KIẾN MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

***1. Dự kiến tình huống***

- Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Tiểu đoàn

- Tình huống cháy, nổ nhà bếp Tiểu đoàn

- Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Đại đội 2

- Tình huống cháy, nổ nhà kho trạm cấp nước của Sư đoàn.

***2. Tổ chức lực lượng phương tiện***

- Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Tiểu đoàn: Quân số 80 đồng chí của Đại đội 1, Đại đội 2, Tiểu đoàn bộ. Phương tiện: Câu liêm = 07; bùi nhùi = 08; vỉ dập lửa = 08; thang = 04; thùng =16; xô (chậu) = 28 ; xẻng, cuốc = 16. Nhanh chóng cơ động đên nhà chỉ huy Tiểu đoàn thực hiện dập tắt đám cháy theo tình huống đã xác định.

- Tình huống cháy, nổ nhà bếp Tiểu đoàn: Quân số 80 đồng chí của Đại đội 1, Đại đội 2, Tiểu đoàn bộ. Phương tiện: Câu liêm = 07; bùi nhùi = 08; vỉ dập lửa = 08; thang = 04; thùng =16; xô (chậu) = 28 ; xẻng, cuốc = 16. Nhanh chóng cơ động đến nhà chỉ huy Tiểu đoàn thực hiện dập tắt đám cháy theo tình huống đã xác định.

- Tình huống cháy, nổ nhà chỉ huy Đại đội 2: Quân số 60 đồng chí của Đại đội 1, Đại đội 2, Tiểu đoàn bộ. Phương tiện: Câu liêm = 05; bùi nhùi = 08; vỉ dập lửa = 06; thang = 03; thùng = 08; xô (chậu) = 17; xẻng, cuốc = 14. Nhanh chóng cơ động đến nhà chỉ huy Đại đội 2 thực hiện dập tắt đám cháy theo tình huống đã xác định.

- Tình huống tăng cường chữa cháy, nổ tại khu vực trạm nước của Sư đoàn: Quân sô 40 đ/c của Đại đội 1, Đại đội 2, Tiểu đoàn bộ. Phương tiện: Câu liêm = 04; bùi nhùi = 04; vỉ dập lửa = 05; thang = 02; thùng = 07; xô (chậu) = 12; xẻng = 12. Nhanh chóng cơ động đến khu vực trạm nước của Sư đoàn theo trục đường dọc đơn vị thực hiện dập tắt đám cháy theo tình huống đã xác định.

***3. Biện pháp xử lý***

- Khi xảy ra sự cố cháy, bộ phận tại chỗ nhanh chóng khống chế và dập tắt đám cháy đồng thời báo cáo với chỉ huy đơn vị.

- Chỉ huy đơn vị khi nghe được thông báo có tình huống cháy xảy ra, người trực chỉ huy ra lệnh cho trực ban phát tín hiệu báo cháy, tập trung bộ đội, chuẩn bị vật chất, phương tiện nhanh chóng chỉ huy bộ đội cơ động đến khu vực xảy ra cháy nổ và báo cáo tình hình lên trên.

- Các phân đội khi nghe được tín hiệu báo cháy dù đang làm gì, ở đâu phải dừng lại cơ động lực lượng nhanh nhất về khu vực xảy ra đám cháy, tổ chức phân tuyến dám cháy và dập tắt đám cháy, chống cháy lan, sơ tán vật chất tài sản ra khu vực an toàn, tổ chức canh gác bảo vệ chặt chẽ không để xảy ra mất mát. Tổng hợp tình hình báo cáo lên trên.

**VIII. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

**1. Bảo đảm thông tin liên lạc**

- Bảo đảm cho thông báo, báo động hiệp đồng:

+ Tiểu đoàn: Kẻng 3 tiếng liên tục trong 1 phút.

+ Đại đội: còi + khẩu lệnh

- Bảo đảm cho chỉ huy, điều hành: Bằng khẩu lệnh trực tiếp.

**2. Bảo đảm tuần tra canh gác**

- Canh gác vòng ngoài: Đại đội 1 cử 02 đ/c tăng cường gác cổng. Đại đội 2 cử 02 đ/c làm nhiệm vụ tuần tra đơn vị.

- Canh gác bảo vệ tài sản: Tiểu đội thông tin vận động cử 03đ/c do Trợ lý Tham mưu chỉ huy canh gác bảo vệ tài sản.

**3. Bảo đảm cơ động**

- Cơ động bộ theo các trục đường trong đơn vị đến vị trí chữa cháy. Tăng cường chữa cháy trạm nước của Sư đoàn, nhanh chóng cơ động đến vị trí chữa cháy.

- Bảo đảm cho sở chỉ huy nhẹ của Sư đoàn: Đại đội VTĐ1; Quân số 11đ/c.

**4. Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật**

- Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật thường xuyên tại chỗ.

**IX. CÁC MỐC THỜI GIAN**

- Thời gian hoàn thành kế hoạch: Ngày 18/10/2023.

- Thời gian phê duyệt: Ngày 20/10/2023.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/11/2023.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Thiếu tá Nghiêm Đức Cảnh** |

Phụ lục 1:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THÔNG TIN LIÊN LẠC**

325

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | 18 | c1, c2, dBộ  M.số 04/f  CĐ |  | TX |

Phụ lục 2:

**KÝ, TÍN HIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tình huống** | **Ký tín hiệu** | | |
| **Điện thoại** | **Còi** | **Kẻng** |
| 1 | Tình huống 1: Cháy nhà chỉ huy Tiểu đoàn | Sử dụng máy ĐT hiện có | Đại đội: còi + khẩu lệnh | Tiếu đoàn: 3 tiếng liên tục trong 1 phút |
| 2 | Tình huống 2: Cháy nhà bếp kho LTTP Tiểu đoàn | Sử dụng máy ĐT hiện có | Đại đội: còi + khẩu lệnh | Tiểu đoàn: 3 tiếng liên tục trong 1 phút |
| 3 | Tình huống 3: Cháy nhà chỉ huy đại đội 2 | Sử dụng máy ĐT hiện có | Đại đội: còi + khẩu lệnh | Tiểu đoàn: 3 tiếng liên tục trong 1 phút |
| 4 | Tình huống 4: Cháy nhà trạm nước Sư đoàn | Sử dụng máy ĐT hiện có | Đại đội: còi + khẩu lệnh | Tiểu đoàn: 3 tiếng liên tục trong 1 phút |

Phụ lục 3:

**TỔNG HỢP LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PCCN- CS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Quân**  **số** | **Phương tiện** | | | | | | |
| **Câu**  **liêm** | **Bùi**  **nhùi** | **Vỉ dập lửa** | **Thang** | **Thùng** | **Xô**  **(chậu)** | **Xẻng**  **(cuốc)** |
| 1 | Đại đội 1 | 30 | 10 | 10 | 15 | 02 | 15 | 10 | 20 |
| 2 | Đại đội 2 | 30 | 10 | 13 | 15 | 02 | 18 | 14 | 28 |
| 3 | Tiểu đoàn bộ | 20 | 03 | 02 | 02 | 01 | 04 | 08 | 04 |
|  | **Cộng** | **80** | **23** | **25** | **32** | **05** | **27** | **28** | **52** |

Phụ lục 4:

**TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN CỨU SẬP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trang bị** | **Số lượng** | **Đơn vị tính** | **Nơi bố trí** | **Ghi chú** |
| **01** | Bình cứu hỏa dạng bột | 04 | Chiếc |  |  |
| **02** | 03 | Chiếc |  |  |
| **03** | Mền chăn chữa cháy | 06 | Chiếc |  |  |
| **04** | Vỉ dập lửa loại dài 3,8-4m (Kích thước vỉ 30x40cm, lỗ tròn đường kính 2cm) | 06 | Chiếc |  |  |
| **05** | Vỉ dập lửa loại ngắn 1,8m | 06 | Chiếc |  |  |
| **06** | Câu liêm | 06 | Chiếc |  |  |
| **07** | Bùi nhùi | 06 | Chiếc |  |  |
| **08** | Xô tôn | 06 | Chiếc |  |  |
| **09** | Thang sắt (tre) dài 3,5-4m. | 01 | Chiếc |  |  |
| **10** | Thang rút hợp kim loại 5m | 01 | Chiếc |  |  |
| **11** | Cưa sắt | 02 | Chiếc |  |  |
| **12** | Búa (loại từ 3-5kg) | 02 | Chiếc |  |  |
| **13** | Dao phát có cán dài 1,2m. | 09 | Chiếc |  |  |
| **14** | Thùng phi sắt | 01 | Chiếc |  |  |
| **15** | Khay huấn luyện cháy nổ (100cm x 80cm) | 01 | Chiếc |  |  |
| **16** | Kìm cộng lực | 01 | Chiếc |  |  |
| **17** | Bồ cào | 03 | Chiếc |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Phụ lục 5:

**PHÂN CHIA LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lực lượng** | **Quân**  **số** | **Phương tiện** | | | | | | |
| **Câu**  **liêm** | **Bùi nhùi** | **Vỉ dâp lửa** | **Thang** | **Thùng** | **Xô**  **(chậu)** | **Xẻng**  **(Cuốc)** |
| 01 | Phân tuyến đám cháy | 28 | 10 | 10 | 15 | 01 | 11 | 08 | 20 |
| 02 | Sơ tán vật chất | 20 |  |  |  | 01 | 07 | 04 | 04 |
| 03 | Chữa cháy | 25 | 13 | 15 | 17 | 02 | 18 | 16 | 28 |
| 04 | Tuần tra canh gác | 04 |  |  |  |  |  |  |  |
| 05 | Bảo đảm quân y | 03 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **80** | **23** | **25** | **32** | **04** | **27** | **28** | **52** |

Phụ lục 6:

**NGUỒN NƯỚC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguồn nước** | **Trữ lượng (m3)** | **Vị trí, khoảng cách nguồn nước (m)** | **Những điểm cần lưu ý** |
| **I.** | **Bên trong** |  |  |  |
| 1 | Bể chứa nước | 20m3 | 10m |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **II** | **Bên ngoài** |  |  |  |
| 1 | Ao | 100m3 | 50m |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Phụ lục 7:

**LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY**

**HUY ĐỘNG THEO HIỆP ĐỒNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Đơn vị huy động** | **Điện thoại** | **Số người huy động** | **Số lượng, chủng loại, phương tiện huy động** | **Thời gian cơ động** | **Ghi chú** |
|  | Đại đôi 1 VTĐ | 845213 | 30 | Theo hiệp đồng | 00.10 |  |
|  | Đại đội 2 VTĐ | 845214 | 30 | Theo hiệp đồng | 00.10 |  |
|  | dBộ | 845212 | 20 | Theo hiệp đồng | 00.10 |  |
|  | **Cộng** |  | **80** |  |  |  |

Phụ lục 8:

**THEO DÕI TÌNH HÌNH HỌC, LUYỆN TẬP KẾ HOẠCH PCCN-CS**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Tháng**  **Năm** | **Nội dung, hình thức học tập và luyện tập** | **Tình huống cháy nổ** | **Lực lượng, phương tiện tham gia** | **Nhận xét, đánh giá kết quả** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Phụ lục 9:

**BỔ SUNG, CHỈNH LÝ KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngày, tháng, năm** | **Nội dung bổ sung điều chỉnh** | **Chữ ký của người có trách nhiệm xây dựng kế hoạch** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |